

Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 15/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thế Căn

- Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/HSST- QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÒ VĂN Ơ (tên gọi khác: không); sinh ngày 03 tháng 5 năm 1985, tại: Văn Chấn, Yên Bái; nơi ĐKKHKT: Bản Ph, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn U (đã chết); con bà: Hà Thị À, sinh năm 1960; vợ: Triệu Thị D, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Ngày 29/6/2015, bị Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 26/7/2017, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Chưa; Nhân thân: 1/ Ngày 24/9/2008, bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. 2/ Ngày 23/7/2010, bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/4/2012, chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/12/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Trần Văn B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu 7, phường Hải Yên, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy nên ngày 23/12/2018, Lò Văn Ơ đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố M, gặp và mua của một đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (một) gói ma túy với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua, Ơ đem gói ma túy về cất giấu dưới chiếc chiếu nằm tại phòng trọ ở khu x, phường H, thành phố M để sử dụng dần. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, khi Ơ đang ở phòng trọ, thì Công an phường H đến kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Ơ 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (03 x 3,5)cm, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Ơ.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai thể hiện Do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi đến khu vực Trung tâm y tế thành phố M gặp và mua của người thanh niên không quen biết 01 gói ma túy với giá 4.000.000đ mục đích mang về phòng trọ để sử dụng dần cho bản thân thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Người chứng kiến ông Trần Văn B có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm ông được chứng kiến việc lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lò Văn Ơ về việc Ơ mua ma túy mang về phòng trọ tại khu x, phường H cất giấu để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Việc bắt giữ và lập biên bản đối với Ơ được thực hiện đúng và đảm bảo các quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 116/GĐMT ngày 28/12/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ghi thu giữ của Lò Văn Ơ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: 1,549 gam (một phẩy năm bốn chín gam).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-MC, ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lò Văn Ơ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Lò Văn Ơ từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Quảng Ninh - phòng KTHS 116/GĐMT; trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 060740699 mang tên Lò Văn Ổ do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 08/10/2002.

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố; không có nội dung tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa .

Trong lời nói sau cùng : Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh : Lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau ; phù hợp với lời khai người chứng kiến; kết luận giám định; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu , chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Ổ có hành vi mua 01 gói ma túy với số tiền 4.000.000đ mục đích để sử dụng dần cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Hành vi thực hiện , lượng ma túy thu giữ sau kết luận giám định của bị cáo Lò Văn Ổ đã thỏa mãn tính chất quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn Ổ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình , đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật , đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt chính:

Xét hành vi phạm tội: Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm , nhưng do ăn chơi, bị cáo sẵn sàng bỏ số tiền lớn mua ma túy và tàng trữ trái phép sử dụng

dần cho bản thân, bất chấp các quy định của pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án và nhân thân về hành vi với lỗi cố ý xong không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với tiền án năm 2015 chưa được xóa án tích lên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong giai đoạn điều tra , truy tố, xét xử và tại phiên tòa , bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Quảng Ninh - phòng KTHS 116/GĐMT. Đây là chất ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định hoàn lại mẫu vật; là vật nhà nước cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chứng minh nhân dân số 060740699 mang tên Lò Văn Ổ do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 08/10/2002. Đây là giấy tờ chứng minh nhân thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm : Bị cáo là người dân tộc thiểu số và sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Lò Văn Ổ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn Ổ** - tên gọi khác: không.

Phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lò Văn Ổ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 25/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự . khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, mặt trước ghi Công an tỉnh Quảng Ninh - phòng KTHS 116/GĐMT.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 060740699 mang tên Lò Văn Ổ do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 08/10/2002.

(Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 35 ngày 02/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 31/2019/THA ngày 02/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về quyền kháng cáo : Áp dụng khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Báo cho bị cáo Lò Văn Ổ biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án , ngày 15/5/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thành phố M;
- Công an tp M;
- Thi hành án (HS; DS);
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Căn Nguyễn Văn Giang

Vũ Thị Thanh Phương